TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST.
Ngày: 17/4/2023.
"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM,TỈNH KONTUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Ngọc Thương - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà:* Bà Lương Thị Lan Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 17/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2022/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐST- DS ngày 02/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2023/QĐST- DS ngày 31/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Q;

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Minh T – Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Q. (Văn bản ủy quyền số 03/UQ-CT ngày 07 tháng 3 năm 2022)

Địa chỉ: Số 25 T, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 1991 và anh Trương Minh H, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: 163 Tr, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2022 của Quỹ tín dụng nhân dân Q, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 13/5/2020 chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H có ký kết hợp đồng tín dụng số 103TC/2020/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân Q để

vay số tiền 100.000.000 đồng. Mục đích vay vốn: Đầu tư thiết bị dịch vụ rửa xe; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 13/5/2020 đến hết ngày 13/5/2025. Lãi suất tiền vay trong hạn: 11,4%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn: 17,1%/năm. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H đã vi phạm hợp đồng dẫn đến tình trạng quá hạn do không thanh toán được khoản nợ gốc, lãi đến hạn từ ngày 10/6/2021 theo cam kết tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với Nguyên đơn. Quỹ tín dụng đã nhiều lần liên hệ, đôn đốc trả tiền, tuy nhiên, chị Th và anh H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn. Tổng số tiền chị Th và anh H còn nợ tính đến ngày 17/4/2023 là 112.413.008 đồng. Trong đó, tiền gốc là 83.300.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 29.113.008 đồng.

Quỹ tín dụng nhân dân Q yêu cầu Tòa án buộc chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H phải trả số tiền 112.413.008 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/4/2023 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và H giải, các giấy triệu tập của Tòa án cho chị Th và anh H nhưng chị Th và anh H không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Th và anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử.

Tại phiên Toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố KonTum phát biểu ý kiến:

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng trong đó người đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, riêng bị đơn chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành các quy định của pháp luật, không đến Toà làm việc, như vậy chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân Q: Buộc bị đơn chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H phải trả khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 17/4/2023 là 112.413.008 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân Q và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong theo Hợp đồng đã ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân Q. Chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Quỹ tín dụng nhân dân Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân Q khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H trả nợ tiền gốc còn lại và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H có nơi cư trú tại 163 Tr, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H nhưng chị Th và anh H không đến tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã triệu tập chị Th và anh H tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng chị Th và anh H vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 13/5/2020 chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H có ký kết hợp đồng tín dụng số 103TC/2020/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân Q để vay số tiền 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*. Mục đích vay vốn: Đầu tư thiết bị dịch vụ rửa xe; Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 13/5/2020 đến 13/5/2025. Lãi suất cho vay: 11,4%/năm, lãi suất quá hạn 17,1%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả 01 tháng/kỳ, trả góp trong 60 tháng, 59 tháng đầu trả đều hàng tháng 2.620.000 đồng/kỳ, tháng cuối trả 2.420.000 đồng/kỳ.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là Hợp đồng tín dụng số 103TC/2020/HĐTD ngày 13/5/2020 và giấy nhận nợ số 01 ngày 13/5/2020 thể hiện giữa Quỹ tín dụng nhân dân Q và chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H ký kết hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, nên hợp đồng tín dụng số 103TC/2020/HĐTD ngày 13/5/2020 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Q với chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Từ ngày 10/6/2021 đến nay chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H không trả nợ tiền gốc và lãi theo kỳ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 2, Điều 4 Điều khoản và điều kiện cấp tín dụng kèm theo hợp đồng tín dụng số 103TC/2020/HĐTD ngày 13/5/2020 về quy định

hủy bỏ hợp đồng và thu hồi nợ vay trước hạn, chấm dứt việc cho vay. Do vậy, Quỹ tín dụng nhân dân Q khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H trả nợ tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/4/2023 tổng cộng số tiền còn nợ là 112.413.008 đồng *(Một trăm mười hai triệu bốn trăm mười ba nghìn không trăm lẻ tám đồng)*. Trong đó, tiền gốc là 83.300.000 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là: 29.113.008 đồng và chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 18/4/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Q có căn cứ pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H phải chịu 5.620.650 đồng *(Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, sáu trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (112.413.008 đồng x 5%).

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Q.

- Buộc chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Q số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 17/4/2023 tổng cộng số tiền còn nợ là 112.413.008 đồng *(Một trăm mười hai triệu bốn trăm mười ba nghìn không trăm lẻ tám đồng)*. Trong đó, tiền gốc là 83.300.000 đồng *(Tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng)*, tiền lãi quá hạn là: 29.113.008 đồng *(Hai mươi chín triệu một trăm mười ba nghìn không trăm lẻ tám đồng)***.**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; Nếu không có sự thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Buộc chị Trần Thị Phương Th và anh Trương Minh H phải chịu 5.620.650 đồng *(Năm triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, sáu trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Q 2.760.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm sáu mươi*

nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001067 ngày 02/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 17 tháng 4 năm 2023)* nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP,
- Thi hành án dân sự TP;
- Nguyên đơn;
-Bị đơn;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường